

BRILINTA®

lisinaprilat

Đặc điểm chung của thuốc trước khi dùng. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn phụ thuộc sử dụng thuốc. Thành phần và hàm lượng của thuốc. Chống chỉ định. Cảnh báo. Tương tác thuốc. Tác dụng phụ. Dùng thuốc đúng cách. Lưu ý khi dùng thuốc. Bảo quản thuốc. Hạn chế sử dụng. Thông tin bổ sung. Phụ lục. Tài liệu tham khảo.

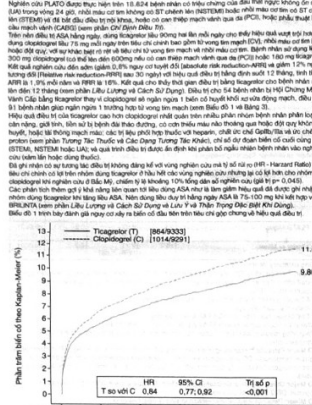


Table with 5 columns: N, T, HR, 95% CI, P. Rows include values for Lisinopril and Lisinopril + ACE inhibitor across different parameters.

Bảng 3 - Các tiêu chí của lâm sàng trong nghiên cứu BRILINTA

Table with 5 columns: BRILINTA (% bệnh nhân), Lisinopril (% bệnh nhân), ACE (% bệnh nhân), HR (% bệnh nhân), 95% CI (% bệnh nhân), P. Rows include various clinical outcomes like mortality, hospitalization, etc.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA®

lisinaprilat

Đặc điểm chung của thuốc trước khi dùng. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn phụ thuộc sử dụng thuốc. Thành phần và hàm lượng của thuốc. Chống chỉ định. Cảnh báo. Tương tác thuốc. Tác dụng phụ. Dùng thuốc đúng cách. Lưu ý khi dùng thuốc. Bảo quản thuốc. Hạn chế sử dụng. Thông tin bổ sung. Phụ lục. Tài liệu tham khảo.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

BRILINTA®

lisinaprilat

Đặc điểm chung của thuốc trước khi dùng. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn phụ thuộc sử dụng thuốc. Thành phần và hàm lượng của thuốc. Chống chỉ định. Cảnh báo. Tương tác thuốc. Tác dụng phụ. Dùng thuốc đúng cách. Lưu ý khi dùng thuốc. Bảo quản thuốc. Hạn chế sử dụng. Thông tin bổ sung. Phụ lục. Tài liệu tham khảo.

BRILINTA là một chất ức chế chuyển đổi angiotensin và lisinoprilat. Thuốc được chỉ định để điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch. Thuốc cũng được chỉ định để điều trị suy tim thất trái ở bệnh nhân có bệnh nền tim mạch.

